

## Kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng năm thứ 3 và 4 của Trường Đại học Duy Tân

Knowledge and attitudes toward pain management of junior and senior nursing students at Duy Tan University

Nguyễn Thị Hồng Hạnh<sup>a,b\*</sup>, Dương Thị Hoài Thương<sup>a,b</sup>  
Nguyen Thi Hong Hanh<sup>a,b\*</sup>, Duong Thi Hoai Thuong<sup>a,b</sup>

<sup>a</sup>*Viện Sáng kiến Sức khỏe Toàn cầu, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng*

<sup>a</sup>*Institute for Global Health Innovations, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam*

<sup>b</sup>*Khoa Điều dưỡng, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam*

<sup>b</sup>*Faculty of Nursing, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam*

(Ngày nhận bài: 13/5/2021, ngày phản biện xong: 14/5/2021, ngày chấp nhận đăng: 10/9/2021)

### Tóm tắt

Đau đớn làm ảnh hưởng đến sự phục hồi của người bệnh, tăng thời gian nằm viện, dẫn đến sự khó chịu, mất ngủ, lo lắng và trầm cảm. Điều dưỡng đóng vai trò không thể thiếu trong việc kiểm soát cơn đau hiệu quả. Mục tiêu của nghiên cứu: mô tả thực trạng kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân và xác định một số yếu tố liên quan. Phương pháp nghiên cứu: thiết kế mô tả cắt ngang được tiến hành với cỡ mẫu là 174 sinh viên Điều dưỡng của Trường Đại học Duy Tân. Nghiên cứu này sử dụng 2 bộ công cụ là PMPAT và NAS. Kết quả: chỉ có 1,7% sinh viên Điều dưỡng đạt kiến thức về quản lý đau, và 4,6% sinh viên ở mức khá và 93,7% ở mức chưa đạt. Đa số sinh viên có thái độ tích cực về quản lý đau chiếm 99,4%. Có mối liên quan giữa xếp loại học tập và kiến thức về quản lý đau. Có mối liên quan giữa các yếu tố giới tính, nguồn tiếp cận thông tin, đào tạo về quản lý đau, từng bị đau và thái độ về quản lý đau. Không tìm thấy mối tương quan giữa kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng. Kết luận: sinh viên Điều dưỡng thiếu kiến thức về quản lý đau. Cần cung cấp thêm nội dung về đau và quản lý đau vào chương trình đào tạo Điều dưỡng, góp phần cải thiện công tác chăm sóc cho người bệnh.

*Từ khóa:* sinh viên Điều dưỡng; kiến thức; thái độ; quản lý đau.

### Abstract

Pain affects a patient's recovery, increases the duration of hospitalization, and leads to fatigue, insomnia, anxiety and depression. Nurses play an important role in patient effective pain management. Objectives: describe the level of knowledge and attitudes toward pain management of nursing students at Duy Tan University and explore the associated factors. Method: the cross-sectional study design was utilized among 174 nursing students at Duy Tan University. Data were collected through PMPAT and NAS questionnaires. Results: only 1.7% of nursing students passed the knowledge test, 4.6% at accepted level and 93.7% did not pass. 99.4% of nursing students had positive attitudes toward pain management. There was a statistically significant difference between GPA and knowledge regarding pain management. Gender, source of information, pain management education and experience of pain were related to attitudes regarding pain management. There was no significant correlation between knowledge and attitudes. Conclusions: nursing students

\* *Corresponding Author:* Nguyen Thi Hong Hanh; Institute for Global Health Innovations, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam; Faculty of Nursing, Duy Tan University, 550000, Da Nang, Vietnam; Email: honghanhnguyen25@gmail.com

had a severe deficit in knowledge toward pain and its management. There is a real need for providing the content of pain and its management in the nursing education curriculum, which may improve the nursing care for patients.

*Keywords:* nursing students; knowledge; attitudes; pain management.

## 1. Đặt vấn đề

Đau là một trải nghiệm với cảm giác hay cảm xúc khó chịu do có sự tổn thương thực sự hoặc tiềm tàng ở các mô, hoặc được mô tả như những tổn thương tương tự chủ yếu là do tâm lý [4]. Đau được coi như là dấu hiệu sinh tồn thứ 5 cùng với mạch, nhiệt, huyết áp, nhịp thở cần được Điều dưỡng theo dõi [10]. Đau đớn làm ảnh hưởng đến sự phục hồi của người bệnh, tăng thời gian nằm viện, tăng chi phí điều trị, dẫn đến sự khó chịu, mất ngủ, suy giảm nhận thức, lo lắng và trầm cảm [6].

Điều dưỡng là người đóng vai trò không thể thiếu trong việc kiểm soát cơn đau hiệu quả, bao gồm cung cấp đánh giá chính xác, can thiệp thích hợp và giáo dục đầy đủ về nỗi đau để giảm đau cho người bệnh [3] [10]. Tuy nhiên, một số nghiên cứu cho thấy Điều dưỡng có kỹ năng, kiến thức và niềm tin không đầy đủ đối với việc đánh giá, quản lý cơn đau và nỗi đau. Sự thiếu hụt kiến thức có thể dẫn đến niềm tin và thái độ tiêu cực đối với việc kiểm soát cơn đau, điều này có thể ảnh hưởng đến việc chăm sóc người bệnh [10]. Sinh viên Điều dưỡng là những người cán bộ y tế trong tương lai và cũng tham gia trực tiếp vào công tác chăm sóc người bệnh trong quá trình thực tập lâm sàng. Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Khảo sát kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân” với các mục tiêu sau:

1. Mô tả thực trạng kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân.

2. Tìm hiểu những yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân.

## 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Địa điểm, thời gian và đối tượng nghiên cứu

Địa điểm: Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Duy Tân

Thời gian: từ tháng 1/2021 đến tháng 4/2021.

Đối tượng: Sinh viên Điều dưỡng năm 3 và năm 4 Trường Đại học Duy Tân.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân năm 3 và năm 4 đã được học môn Dược lý, đã đi thực tập lâm sàng và đồng ý tham gia vào nghiên cứu. Tiêu chuẩn loại trừ: Sinh viên không có mặt trong quá trình thu thập dữ liệu hoặc những người không tham gia vào chương trình học.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.2.2. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:

Cỡ mẫu: tính theo công thức ước lượng 1 tỷ lệ:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n là cỡ mẫu tối thiểu cho nghiên cứu

$Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$  với độ tin cậy 95% ( $\alpha = 0,05$ )

p = 0,015 ( tỷ lệ sinh viên Điều dưỡng đạt kiến thức về quản lý đau theo nghiên cứu của Dhuha Y. Wazqar năm 2019 là 1,5%) [5]

d: sai số của nghiên cứu, chọn d = 0,02

Từ đó cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu là n = 142. Cỡ mẫu cuối cùng của nghiên cứu là 174 sinh viên Điều dưỡng.

Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu toàn bộ. Tổng số sinh viên Điều dưỡng năm 3 và năm 4 là 317 sinh viên. Trong quá trình thu thập số liệu chỉ có 174 đối tượng phù hợp với tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ được lấy vào nghiên cứu.

2.2.3. Phương pháp thu thập số liệu: sinh viên đáp ứng tiêu chuẩn được lựa chọn và giải thích về mục đích nghiên cứu, mời tham gia nghiên cứu. Sinh viên mất khoảng 15 phút để hoàn thành bộ câu hỏi tự điền.

2.2.4. Bộ công cụ:

Gồm 2 phần: Phần 1 thu thập các thông tin chung về đối tượng nghiên cứu; phần 2 gồm 2 bộ câu hỏi bao gồm:

Bộ công cụ đánh giá kiến thức của sinh viên Điều dưỡng về quản lý đau được xây dựng dựa trên bộ công cụ PMPAT (Pain Management Principles Assessment Test) được viết bởi tác giả McMillan và cộng sự (2000) với 4 câu trả lời cho mỗi câu hỏi. Nội dung đánh giá bao gồm kiến thức quản lý cơn đau liên quan đến dược lý, sinh lý học và các đặc điểm của cơn đau như các nguyên tắc quản lý, giảm dung nạp thuốc (quen thuốc), sự phụ thuộc về thể chất và nghiện thuốc. Điểm PMPAT thấp hơn cho thấy rằng nhiều câu hỏi đã được trả lời sai. Hơn 60% được coi là điểm đạt qua PMPAT. Bộ công cụ có độ tin cậy cao được tìm thấy bởi Dhuha Y. Wazqar năm 2019 ( $r = 0,84, P < 0,001$ ) [5].

Bộ công cụ đánh giá thái độ về quản lý Đau của sinh viên Điều dưỡng được xây dựng dựa trên bộ công cụ NAS (The Nurses' Attitude Survey) được viết bởi tác giả McMillan và cộng sự (2000), sử dụng thang điểm Likert 4 để đánh giá thái độ đối với việc kiểm soát cơn đau. Các câu trả lời cho công cụ là “hoàn toàn không

đồng ý = 1”, “Không đồng ý = 2”, “Đồng ý = 3” và “hoàn toàn đồng ý = 4”. Những câu 2, 7, 9, 10, 12, 17, 20, 22, 23 điểm số sẽ được quy đổi ngược như trả lời 4 = 1, 3=2, 2=3 và 1=4. Điểm càng cao, Sinh viên Điều dưỡng càng có thái độ tích cực. Nội dung đánh giá bao gồm sử dụng thuốc giảm đau chỉ định liều lặp lại sau vài giờ, sử dụng thuốc opioid, nhận định cơn đau, mục tiêu nhận định cơn đau và những quan niệm sai lầm về quản lý cơn đau và quản lý cơn đau không dùng thuốc. Độ tin cậy của bộ công cụ được tìm thấy bởi Dhuha Y. Wazqar năm 2019 với Cronbach's alpha ( $r = 0,70$ ) [5].

2.2.5. Phương pháp xử lý số liệu:

Các số liệu được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Một số thuật toán thống kê mô tả được sử dụng. Phân tích thống kê ANOVA được dùng để xác định mối liên quan giữa một số yếu tố và kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng. Phân tích Pearson được dùng để xác định mối tương quan giữa kiến thức và thái độ về quản lý đau.

### 2.3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được Hội đồng Y đức của Trường Đại học Duy Tân chấp thuận. Đối tượng tham gia nghiên cứu được cung cấp đầy đủ thông tin về mục đích và nội dung của nghiên cứu khi tiến hành điền phiếu điều tra. Cam kết về việc giữ bí mật thông tin và danh tính của người tham gia, tên của người tham gia được mã hóa bằng số. Nghiên cứu không gây hại cho người tham gia. Người tham gia không nhận được tiền khi tham gia nghiên cứu và được cung cấp thông tin về quyền được rời khỏi nghiên cứu bất cứ khi nào họ muốn. Kết quả chỉ nhằm mục đích phục vụ cho nghiên cứu.

### 3. Kết quả

#### 3.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n = 174)

Đặc điểm		n	%
Giới tính	Nam	18	10,3
	Nữ	156	89,7
Xếp loại học tập	Xuất sắc/ giỏi	46	26,5
	Khá	105	60,3
	Trung bình	23	13,2
Nguồn tiếp nhận thông tin	Chưa từng đọc	15	8,6
	Học tại trường	98	56,3
	Sách, tivi, tạp chí, internet	44	25,3
	Nhân viên y tế	17	9,8
Đã được học về cách quản lý cơn đau	Chưa học	44	25,3
	Đã học	130	74,7
Đã từng bị 1 cơn đau	Chưa	9	5,2
	Có	165	94,8
Đã từng chăm sóc người bệnh có triệu chứng đau	Có	149	85,6
	Chưa	25	14,4

*Nhận xét:* Đa số sinh viên là nữ chiếm 89,7%. Phần lớn sinh viên có học kết quả học tập loại Khá chiếm 60,3%. Sinh viên tiếp nhận thông tin đau hay quản lý đau khi học tại Trường chiếm 56,3%, vẫn còn 15 sinh viên chưa từng tìm hiểu các thông tin liên quan đến đau và quản lý đau chiếm 8,6%. Đa số sinh viên đã được học về cách quản lý cơn đau

chiếm 74,7%, phần lớn sinh viên Điều dưỡng đã từng bị 1 cơn đau chiếm 94,8% và có 85,6% sinh viên đã từng chăm sóc người bệnh có triệu chứng đau.

#### 3.2. Thực trạng kiến thức và thái độ về quản lý của sinh viên Điều dưỡng

Bảng 2. Mức độ kiến thức về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng (n = 174)

Kiến thức về quản lý đau	Năm 3 n (%)	Năm 4 n (%)	Tổng n (%)
> 60% (Đạt)	0 (0)	3 (4,3)	3 (1,7)
50%-60%	1 (1)	7 (10)	8 (4,6)
< 50%	103 (99)	60 (85,7)	163 (93,7)

*Nhận xét:* Hầu hết sinh viên Điều dưỡng thiếu kiến thức về quản lý đau. Chỉ có 1,7% sinh viên đạt yêu cầu, 4,6% sinh viên ở mức khá, có đến 94,8% sinh viên có số câu trả lời đúng <50%. Trong đó, sinh viên năm 4 có mức

độ kiến thức cao hơn với năm 3 với tỷ lệ chưa đạt lần lượt là 85,7%, 99%.

Bảng 3. Bảng chi tiết kiến thức về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng (n = 174)

Nội dung	Trả lời đúng	
	n	%
Sử dụng phối hợp thuốc giảm đau	107	61,5
Yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc biểu hiện cơn đau	101	58
Báo bác sĩ khi người bệnh tiếp tục bị đau sau khi được cho sử dụng thuốc giảm đau liều tối đa	86	49,4
Triệu chứng ở người bệnh bị đau mạn tính	79	45,4
Nhược điểm đáng lưu ý của thuốc Meperidine	76	43,7

Con người cảm nhận đau được là do sự dẫn truyền của sợi thần kinh C	27	15,5
Methadone có thời gian tác dụng dài nhất	25	14,4
Tỷ lệ người bệnh bị nghiện thuốc opioid	17	9,8
Cường độ đau nào có thể điều trị bằng phương pháp kích thích da	16	9,2
Mục tiêu kiểm soát cơn đau sau cắt bỏ tử cung	15	8,6

*Nhận xét:* Những nội dung về kiến thức quản lý đau được sinh viên Điều dưỡng trả lời đúng nhiều nhất lần lượt là các nội dung về sử dụng phối hợp thuốc giảm đau 61,5%, yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc biểu hiện cơn đau 58%, báo bác sĩ khi người bệnh tiếp tục bị đau sau khi được cho sử dụng thuốc giảm đau liều tối đa 49,4%, triệu chứng ở người bệnh bị đau mạn tính 45,4%, nhược điểm đáng lưu ý của thuốc Meperidine 43,7%. Những nội dung sinh viên

trả lời đúng thấp nhất lần lượt là mục tiêu kiểm soát cơn đau 8,6%, cường độ đau nào có thể điều trị bằng phương pháp kích thích da 9,2%, Tỷ lệ người bệnh bị nghiện thuốc opioid 9,8%, Methadone có thời gian tác dụng dài nhất 14,4%, con người cảm nhận đau được là do sự dẫn truyền của sợi thần kinh C 15,5%.

Bảng 4. Bảng mức độ về thái độ quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng (n = 174)

Thái độ về quản lý đau	Năm 3 n (%)	Năm 4 n (%)	Tổng n (%)
Tích cực	103 (99)	70 (100)	173 (99,4)
Chưa tích cực	1 (1)	0 (0)	1 (0,6)

*Nhận xét:* Phần lớn sinh viên Điều dưỡng có thái độ tích cực về quản lý đau chiếm 99,4%. Sinh viên năm 4 cho thấy có thái độ tích cực

hơn đối với quản lý đau so với sinh viên năm 3 với tỷ lệ lần lượt là 100% và 99%.

Bảng 5. Bảng chi tiết thái độ tích cực về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng (n = 174)

Nội dung thái độ	n	%	Thái độ tích cực
Nếu người bệnh vẫn tiếp tục đau sau khi dùng thuốc giảm đau thì Điều dưỡng nên báo cho bác sĩ	143	82,2	Đồng ý
Đánh giá liên tục về cơn đau và hiệu quả của thuốc là cần thiết để quản lý tốt cơn đau	140	80,4	Đồng ý
Việc làm mất sự chú ý và chuyển hướng chú ý của người bệnh có thể làm giảm cảm giác đau.	139	79,9	Đồng ý
Nếu người bệnh (và / hoặc người thân) cảm thấy đã giảm đau và thoải mái, thì nên được cho dùng liều thuốc giảm đau thấp hơn.	38	21,8	Không đồng ý
Nhu cầu thuốc giảm đau và các triệu chứng ngày càng tăng là những dấu hiệu cho thấy người bệnh đang trở nên nghiện thuốc opioid	34	19,6	Không đồng ý
Biện pháp kích thích da (ví dụ: chườm ấm, xoa bóp, chườm lạnh) chỉ có hiệu quả đối với những cơn đau nhẹ.	25	14,4	Không đồng ý

*Nhận xét:* Sinh viên Điều dưỡng có thái độ tích cực nhất lần lượt ở các nội dung là nếu người bệnh vẫn tiếp tục đau sau khi dùng thuốc giảm đau thì Điều dưỡng nên báo cho bác sĩ

82,2%, đánh giá liên tục về cơn đau và hiệu quả của thuốc là cần thiết để quản lý tốt cơn đau 80,4%, việc làm mất sự chú ý và chuyển hướng chú ý của người bệnh có thể làm giảm cảm giác

đau 79,9%. Tuy nhiên có 3 nội dung sinh viên cho thấy thái độ thiếu tích cực nhất lần lượt là biện pháp ích thích da chỉ có hiệu quả đối với những cơn đau nhẹ 14,4%, những dấu hiệu cho thấy người bệnh đang trở nên nghiện thuốc opioid 19,6%, nếu người bệnh cảm thấy đã

giảm đau thì nên được cho dùng liều thuốc giảm đau thấp hơn 21,8%.

### 3.3. Yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng

Bảng 6. Mối liên quan giữa xếp loại học tập với kiến thức về quản lý đau (n= 174)

	Kiến thức về quản lý đau			
	M	SD	F	p
Xếp loại học tập				
Trung bình	7,57	2,063		
Khá	8,28	3,099	3.428	0,035
Giỏi	9,46	3,619		
Chưa	7,36	2,612		

*Nhận xét:* Xếp loại học tập có mối liên quan đến kiến thức về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng với  $p < 0,05$ .

Bảng 7. Mối liên quan giữa một số yếu tố với thái độ về quản lý đau (n= 174)

	Thái độ về quản lý đau			
	M	SD	F	p
Giới tính				
Nam	60,56	3,166	4,937	0,028
Nữ	58,56	3,648		
Nguồn tiếp cận thông tin				
Chưa từng đọc	57,00	4,106	3,198	0,043
Học tại trường	59,27	3,640		
Sách, tivi, tạp chí, internet	58,59	2,591		
Nhân viên y tế	57,94	5,018		
Đã được đào tạo về cách quản lý cơn đau				
Đã học	59,10	3,716	4,294	0,04
Chưa học	57,80	3,268		
Đã từng bị 1 cơn đau				
Có	58,90	3,598	3,932	0,049
Chưa	56,44	3,909		

*Nhận xét:* Các yếu tố bao gồm giới tính, nguồn tiếp cận thông tin, đào tạo về quản lý đau, từng bị đau có mối liên quan đến thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng với  $p < 0,05$ .

Bảng 8. Mối liên quan giữa kiến thức và thái độ về quản lý đau (n=174)

Kiến thức quản lý đau	Thái độ quản lý đau	
	Hệ số tương quan (r)	p
	-0,20	0,791

*Nhận xét:* Không tìm thấy mối tương quan giữa kiến thức về quản lý đau và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng ( $r = -0,20$ ,  $p = 0,791$ ).

## 4. Bàn luận

### 4.1. Thực trạng kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng

Nghiên cứu cho thấy sinh viên Điều dưỡng thiếu kiến thức nghiêm trọng về quản lý đau với tỷ lệ sinh viên đạt yêu cầu ở điểm kiến thức chỉ ở mức 1,7%, 4,6% sinh viên ở mức khá, nhưng có đến 93,7% sinh viên có số câu trả lời đúng < 50%. Trong đó, sinh viên năm 3 cho thấy mức độ kiến thức về quản lý đau thấp hơn so với năm 4. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Dhuha Y. Wazqar năm 2019 tại 2 Trường Đại học ở Jeddah, Saudi Arabia cho thấy chỉ có 1,5% sinh viên đạt yêu cầu, 6,7% sinh viên ở mức khá và có đến 91,8% sinh viên có số câu trả lời đúng < 50% [5]. Và cũng tương đồng với nghiên cứu của Jennifer Hroch và cộng sự năm 2018 trên 336 sinh viên Cử nhân Điều dưỡng và Cao đẳng Điều dưỡng năm cuối cho thấy phần lớn các sinh viên Điều dưỡng không có kiến thức đầy đủ về đánh giá và quản lý đau. Có 14 sinh viên (4.5%) đạt về kiến thức [7]. Kết quả này có thể do có sự giống nhau trong chương trình đào tạo Điều dưỡng của các địa điểm nghiên cứu, việc cung cấp kiến thức quản lý đau cho sinh viên vẫn chưa thực sự được quan tâm. Tuy nhiên, kết quả của nghiên cứu này khác với nghiên cứu của Jessica Latchman năm 2014 tại một trường Đại học nghiên cứu ở Đông Nam Hoa Kỳ cho thấy sinh viên có mức độ kiến thức quản lý đau tốt, chỉ có 10% sinh viên trả lời đúng thấp < 50%. Sự khác nhau có thể do chương trình đào tạo Điều dưỡng giữa 2 nước có sự khác biệt và cần có sự so sánh về chương trình đào tạo để bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo hiện nay cho sinh viên Điều dưỡng tại Đại học Duy Tân [8].

Hầu hết sinh viên có thái độ tích cực trong việc kiểm soát đau với tỷ lệ 99,4%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Jessica Latchman (2014) tại Hoa Kỳ cho thấy có đến 88% sinh viên Điều dưỡng có thái độ tích cực

đối với quản lý đau [8]. Tương tự với nghiên cứu của Dhuha Y. Wazqar năm 2019 trên 135 sinh viên Điều dưỡng tại 2 Trường Đại học ở Jordah, Saudi Arabia cho thấy đến 83% sinh viên Điều dưỡng có thái độ tích cực đối với việc kiểm soát cơn đau do ung thư [5]. Sự giống nhau này có thể do các nghiên cứu này đều được thực hiện trên cùng đối tượng là cử nhân Điều dưỡng, có thể trong quá trình đào tạo sinh viên Điều dưỡng ở các nước đều được định hướng tốt để đạt thái độ tích cực về quản lý đau. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu lại cho kết quả khác với nghiên cứu hiện tại như của Emine Karaman và cộng sự năm 2019 khảo sát trên 190 sinh viên Điều dưỡng tại Khoa Điều dưỡng phía tây của Thổ Nhĩ Kỳ kết quả cho thấy sinh viên có thái độ về quản lý đau chưa đạt [9]. Nghiên cứu của Hamdan Albaqawi năm 2016 tại Saudi Arabia chỉ ra rằng thiếu sự thỏa đáng về thái độ của sinh viên Điều dưỡng về quản lý đau [2]. Tương tự, nghiên cứu của Jennifer Hroch và cộng sự năm 2018 trên 336 sinh viên Cử nhân Điều dưỡng và Cao đẳng Điều dưỡng năm cuối cho thấy phần lớn các sinh viên Điều dưỡng không có thái độ tích cực về đánh giá và quản lý đau [7]. Sự khác biệt này có thể cho thấy sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân đã được định hướng tốt về thái độ quản lý đau trong quá trình đào tạo và thực tập lâm sàng, đây cũng là nền tảng để những biện pháp cải thiện kiến thức của sinh viên Điều dưỡng về đau và quản lý đau được sinh viên tiếp nhận một cách hiệu quả.

### 4.2. Yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng

Kết quả nghiên cứu cho thấy xếp loại học tập có liên quan đến kiến thức về quản lý đau của sinh viên ( $p = 0,035$ ). Ngoài ra, nghiên cứu hiện tại cũng cho thấy không có mối liên quan giữa đã được học về quản lý đau và đã chăm sóc người bệnh có triệu chứng đau với kiến thức về quản lý đau. Kết quả này giống với

nghiên cứu của Dhuha Y. Wazqar năm 2019 tại 2 Trường Địa học ở Jeddah, Saudi Arabia cho thấy không có mối liên quan giữa 2 yếu tố này với kiến thức về quản lý đau với p lần lượt là 0,22 và 0,137 [5]. Bên cạnh đó, giới tính cũng không có mối liên quan đến kiến thức quản lý đau, kết quả này cũng được tìm thấy ở nghiên cứu của Mural Al Khalaileh và cộng sự năm 2013 tại trường Đại học Jordan trên 144 sinh viên cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về điểm trung bình kiến thức của nam giới và nữ giới [1].

Giới tính, nguồn tiếp cận thông tin, học về quản lý đau và từng bị đau có mối liên quan đến thái độ về quản lý đau với  $p < 0,05$ . Nghiên cứu của Mural Al Khalaileh và cộng sự năm 2013 tại trường Đại học Jordan trên 144 sinh viên cũng cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về điểm trung bình thái độ của nam giới và nữ giới [1]. Tuy nhiên, nghiên cứu của Emine Karaman năm 2019 cho thấy kết quả ngược lại là có sự khác biệt đáng kể được tìm thấy, nữ giới có điểm kiến thức cao hơn nam giới với  $p = 0,012$  [9]. Sự khác biệt này có thể do đối tượng nghiên cứu của các tác giả chênh lệch nhau giữa số lượng sinh viên nam và nữ.

Nghiên cứu hiện tại cho thấy không có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ về quản lý đau với ( $r = -0,20$ ,  $p = 0,791$ ). Tuy nhiên một số nghiên cứu khác vẫn tìm thấy mối liên quan giữa kiến thức và thái độ. Nghiên cứu của Dhuha Y. Wazqar (2019) tại Saudi Arabia cho thấy có mối liên quan thuận yếu giữa kiến thức và thái độ của sinh viên Điều dưỡng về quản lý đau ( $r = 0,225$ ,  $p = 0,009$ ). Sinh viên có nhiều thông tin về đau và quản lý đau hơn thì có thái độ tích cực hơn so với sinh viên có kiến thức thấp hơn [5]. Tương tự, một nghiên cứu khác Jessica latchman và các cộng sự (2014) tại Florida cho thấy có mối liên quan từ mức độ yếu đến trung bình giữa kiến thức và thái độ ( $r = 0,33$ ,  $p = 0,038$ ). Hầu như sinh viên có

điểm cao về kiến thức thì có thái độ tích cực đối với quản lý đau [8]. Những khác biệt này có thể do các đối tượng nghiên cứu có môi trường đào tạo khác nhau.

### 4.3. Hạn chế của nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chỉ giới hạn là sinh viên Điều dưỡng của Trường Đại học Duy Tân. Tương lai có thể mở rộng đối tượng nghiên cứu sinh viên Điều dưỡng nhiều Trường khác nhau hoặc ngành khác nhau trong khối khoa học sức khỏe. Hoặc có thể có thể phát triển nghiên cứu rộng hơn trên đối tượng là Điều dưỡng viên. Ngoài ra, nghiên cứu này sử dụng thiết kế nghiên cứu là mô tả cắt ngang do đó chỉ mô tả được tại một thời điểm, trong khi mức độ kiến thức và thái độ của sinh viên có thể thay đổi vào những thời điểm khác nhau, vì vậy việc thu thập dữ liệu theo chiều dọc là một phương pháp nhất quán để tránh hạn chế này.

## 5. Kết luận

Sinh viên Điều dưỡng thiếu kiến thức nghiêm trọng về quản lý đau với tỷ lệ sinh viên đạt yêu cầu ở điểm kiến thức chỉ ở mức 1,7%, có 4,6% sinh viên ở mức khá và 93,7% ở mức chưa đạt. Đa số sinh viên có thái độ tích cực về quản lý đau với tỷ lệ 99,4%. Có mối liên quan giữa xếp loại học tập và kiến thức về quản lý đau. Giới tính, nguồn tiếp cận thông tin, học về quản lý đau và từng bị đau có mối liên quan đến thái độ về quản lý đau. Không tìm thấy mối tương quan giữa kiến và thái độ về quản lý đau của sinh viên Điều dưỡng. Cần có biện pháp để cải thiện kiến thức về đau và quản lý đau cho sinh viên Điều dưỡng.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Al-Khawaldeh M, O. A., Al-Hussami, M., & Darawad, M. (2013). Knowledge and attitudes regarding pain management among Jordanian nursing students. *Nurse Education Today*, 33(4), 339-345.
- [2] Albaqawi H., Maude P., Shawhan-Akl L. (2016). Saudi Arabian Nurses' Knowledge and Attitudes



- Regarding Pain Management. *International Journal of Health Sciences & Research*, 6(12), 150-164.
- [3] Brown, M. A. (2013). The role of nurses in pain and palliative care. *Journal of pain & palliative care pharmacotherapy*, 27(3), 300-302.
- [4] Cohen M, Quintner J, van Rysewyk S. (2018). Reconsidering the IASP definition of pain. *Pain Reports* 2018.
- [5] Dhuha Y. Wazqa (2019). Evaluating Saudi Nursing Students' Knowledge and Attitudes toward Cancer Pain Management: Implications for Nursing Education. *Journal of King Abdulaziz University - Medical Sciences*, 26(2), 61-69.
- [6] Francis, L., & Fitzpatrick, J. J. (2013). Postoperative pain: Nurses' knowledge and patients' experiences. *Pain Management Nursing*, 14(4), 351-357.
- [7] Hroch, J. (2017). Nursing Students' Knowledge and Attitudes Regarding Pain (Doctoral dissertation).
- [8] Jessica Latchman (2014). Improving Pain Management at the Nursing Education Level: Evaluating Knowledge and Attitudes. *Journal of the advanced practitioner in oncology*, 5(1), 10-16.
- [9] Karaman, E., Doğru, B. V., & Yildirim, Y. (2019). Knowledge and attitudes of nursing students about pain management. *Pain Uncorrected Proof*, 1-9.
- [10] Sherrill, Robin J., (2013). Assessment of Nurses' Knowledge and Attitudes toward Pain Management: Novice to Expert. *Nursing Theses and Capstone Projects*, 85